

Số: 803 /KH-UBND

Hải Lăng, ngày 13 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hải Lăng giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND xã về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, UBND xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số xã Hải Lăng giai đoạn 2026-2030 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên nền tảng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó nền tảng số tập trung, thống nhất, hiện đại, người dân là trung tâm, doanh nghiệp là động lực và công nghệ là phương tiện.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

* Giai đoạn năm 2026-2027

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Phần đầu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

* Giai đoạn 2028-2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự

động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

- 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

* Giai đoạn năm 2026- 2027

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

* Giai đoạn năm 2028 -2030

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- 100% các cơ quan, đơn vị, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

- Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).
- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.
- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, du lịch, thương mại...

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030:
 - + Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%;
 - + Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%;
 - + Tỷ lệ người dân đủ điều kiện có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt tối thiểu 95%.
 - + Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%;
 - + Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số;
 - + Tỷ lệ sử dụng IPv6 toàn tỉnh đạt 90%-100%.
 - + 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.
- Bảo đảm mọi đối tượng người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số.
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch điện tử, dịch vụ số.
- Thúc đẩy hành vi và văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, giám sát việc triển khai các kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.
- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai chương

trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề về kết quả chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số với cải cách hành chính và đánh giá thi đua - khen thưởng, đưa kết quả triển khai chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Thể chế, chính sách số

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của UBND xã để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Thực thi chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác chuyển đổi số, khuyến khích người có chuyên môn CNTT, an toàn thông tin, dữ liệu số làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; xem xét chế độ phụ cấp, ưu tiên trong tuyển dụng, thăng hạng, đánh giá thi đua.

- Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ làm công tác thể chế, chính sách, đảm bảo kịp thời nắm bắt các quy định mới của Chính phủ, Bộ KH&CN. Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng các văn bản, chính sách về chuyển đổi số để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi và đồng thuận cao.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyển đổi IPv6 toàn diện: Thực hiện "Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030".

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng để sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Phát triển mạng thông tin di động 5G, 6G: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển và phủ sóng 5G tại các thôn trên địa bàn xã; đến năm 2030, tỷ lệ phủ sóng mạng băng rộng di động 5G đạt trên 95% dân số, xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

- Rà soát, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên phát triển hạ tầng số kiên cố, bền vững, phù hợp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong đó có tính đến đặc điểm địa hình, loại hình thiên tai thường xuất hiện tại các khu vực.

- Nâng cao năng lực vận hành, giám sát và bảo trì hạ tầng số. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT, vận hành hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện kiểm tra, bảo trì, giám sát định kỳ các hệ thống hạ tầng để bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

4. Nhân lực số

- Phát triển nhân lực số toàn diện trên toàn xã. Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, dữ liệu và an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị. Đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); trong đó tối thiểu 30% được đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin, khai thác nền tảng số và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; tiếp tục duy trì và phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã, nhưng chuyển trọng tâm từ số lượng sang chất lượng hoạt động và kỹ năng thực hành. Tổ chức các khóa tập huấn và hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong việc hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số như: giao dịch trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hướng dẫn sử dụng các nền tảng số cơ bản.

- Khuyến khích lực lượng trẻ và nhân lực tại chỗ tham gia chuyển đổi số. Gắn nội dung chuyển đổi số với hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong phong trào “Chuyển đổi số – nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn.”

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp các ngành cấp tỉnh rà soát nâng cấp, hoàn thiện và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như đất đai, y tế, giáo dục, nông nghiệp và môi trường, doanh nghiệp... kết nối Kho dữ liệu dùng chung tỉnh, bảo đảm kết nối hai chiều, an toàn, thông suốt thống nhất theo Khung kiến trúc Chính quyền số.

- Phối hợp thực hiện chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, danh mục dữ liệu dùng chung, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; bảo đảm nguyên tắc “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”. Tiếp tục triển khai các hoạt động làm sạch dữ liệu dân cư, đất đai, giáo dục, y tế, phục vụ tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và hoạch định chính sách.

- Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, gồm các lĩnh vực: hành chính, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, lao động - xã hội, nông nghiệp, môi trường, văn hóa, tôn giáo, công nghiệp - thương mại, an ninh - phòng cháy chữa cháy, quy hoạch, hạ tầng, dân cư... Tăng cường bảo đảm an toàn dữ liệu, thực hiện phân quyền truy cập, giám sát, sao lưu, phòng ngừa rò rỉ và tấn công mạng; gắn kết quản trị dữ liệu với an ninh mạng xã, tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tổng thể đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã theo từng giai đoạn. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND xã.

- Phối hợp rà soát, đôn đốc, xây dựng Hồ sơ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ cho 100% hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn xã. Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ (Mô hình 4 lớp).

- Ứng dụng AI để rà quét, phát hiện và ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến (Deepfake).

7. Chính quyền số

- Tiếp tục phát triển Chính quyền số đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, hướng tới chính quyền hai cấp hoạt động hoàn toàn trên môi trường điện tử, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhanh hơn, minh bạch hơn. Triển khai "Trợ lý ảo" cho cán bộ, công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, tìm kiếm thông tin, hỗ trợ ra quyết định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tích hợp định danh điện tử (VNeID), thanh toán điện tử, nâng cao trải nghiệm người dân, doanh nghiệp. 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng Công dân số tỉnh Quảng Trị (QUANGTRI-S), tạo kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền trên thiết bị di động thông minh, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số của xã.

- Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống số của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống báo cáo điều hành, hội nghị trực tuyến, phần mềm phản ánh hiện trường, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu. 100% cơ quan hành chính cấp xã xử lý công việc trên môi trường điện tử; 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số công vụ. Các hệ thống nền tảng số

của xã vận hành ổn định, an toàn, kết nối thông suốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình quản trị và kinh doanh sang môi trường số; khuyến khích hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP tham gia sàn buudien.vn. Hợp tác với VNPT, Viettel, FPT... triển khai chương trình “Doanh nghiệp số địa phương”. Xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch và dịch vụ công. Xây dựng mô hình “Chợ số”, “Thôn số”, “Doanh nghiệp số”, “Hợp tác xã số”. Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nền tảng điện toán đám mây, chữ ký điện tử, hóa đơn điện tử.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số. Triển khai chương trình, kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch... như: Phát triển hệ thống y tế thông minh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và tích hợp, liên thông dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả, tính kịp thời và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân; phát triển Giáo dục thông minh, xây dựng kho học liệu mở, đa phương tiện, thúc đẩy việc ứng dụng, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ đổi mới phương thức dạy và học; Ứng dụng các giải pháp công nghệ số thân thiện môi trường; công nghệ số nâng cao hiệu quả giám sát môi trường, dự báo và quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đến 100% thôn; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân. Khuyến khích các trường học, đoàn thể mở chuyên đề “Công dân số”, “Gia đình số”. Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi số qua đài truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử xã, zalo, fanpage,...

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số xã Hải Lăng; tổ chức các sự kiện, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chuyên mục, bản tin chuyên đề nhằm lan tỏa tinh thần chuyển đổi số đến toàn xã hội.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ năng số.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tiếp tục duy trì chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số, đăng tải tin, bài, video tuyên truyền về hoạt động, mô hình, điển hình tiên tiến, hiệu quả của chuyển đổi số trên địa bàn. Khuyến khích ứng dụng mạng xã hội, nền tảng số mới (zalo, fanpage, youtube...) để truyền thông hai chiều giữa chính quyền và người dân. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế tham gia chia sẻ về chuyển đổi số.

- Phối hợp Tập đoàn Viettel, VNPT, FPT và các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ tổ chức các chiến dịch truyền thông, chương trình đào tạo kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân. Tăng cường tuyên truyền về bảo đảm an toàn thông tin mạng, nâng cao ý thức bảo mật dữ liệu cá nhân, nhận diện rủi ro tấn công mạng, lừa đảo trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xác định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số với cải cách hành chính, phát triển chính quyền số và xây dựng chính quyền phục vụ.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chỉ đạo; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị hàng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng các chương trình, chuyên mục truyền thông về chuyển đổi số trên Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị, hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội. Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Chuyển đổi số, tọa đàm, diễn đàn, hội thi, cuộc thi sáng tạo về chuyển đổi số; phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn”.

- Lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số vào các phong trào, hoạt động của đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, định danh điện tử, thanh toán không tiền mặt. Tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn thực hành cụ thể, tránh hình thức, đảm bảo người học áp dụng được trong công việc. Phối hợp các doanh nghiệp công nghệ

(VNPT, Viettel, FPT) triển khai các khóa học trực tuyến, nội dung tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Rà soát, triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực; ưu tiên bố trí cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin tại các phòng chuyên môn của xã.

- Tổ chức bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ, chú trọng kỹ năng thực hành, kỹ năng hỗ trợ người dân, kỹ năng vận hành hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn mạng.

- Có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với công chức, viên chức có sáng kiến, ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.

- Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, tổ chức chuyên môn để tổ chức các khóa học, hội thảo, thực hành kỹ năng chuyển đổi số. Khuyến khích thanh niên, đội ngũ trẻ tham gia hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh.

4. Nghiên cứu, hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ mô hình, giải pháp công nghệ số với các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đưa các kết quả nghiên cứu, mô hình thí điểm chuyển đổi số vào ứng dụng thực tế, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số địa phương nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số của xã.

- Tổ chức các đoàn công tác, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương điển hình về chuyển đổi số để học tập, nhân rộng mô hình phù hợp.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí nguồn lực tài chính hợp lý từ ngân sách tỉnh, các nguồn vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu ban hành kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã theo quy định.

- Tham mưu UBND xã phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch tập huấn và triển khai hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số cho cán bộ công chức, viên chức; các tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06, trên địa bàn xã.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, đề xuất nhu cầu trang bị, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; duy trì, đảm bảo Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị đề xuất, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

Xây dựng chuyên mục định kỳ về chuyển đổi số dưới nhiều hình thức: tin, bài, phóng sự, phim tài liệu ngắn, infographic, podcast... trên trang thông tin điện tử xã và các kênh truyền thông của địa phương, của tỉnh; tăng cường tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

5. Công an xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giám sát, rà soát, phát hiện, hướng dẫn, xử lý kịp thời các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật tại các hệ thống thông tin đồng thời tham mưu triển khai đồng bộ các giải pháp

bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường số trên địa bàn xã.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nội dung tại Kế hoạch này triển khai Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, giai đoạn 2026-2030 của cơ quan, đơn vị; đề xuất UBND xã bố trí, hỗ trợ nguồn vốn, kinh phí để triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

- Tổ chức tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử của xã, trang fanpage xã, zalo,... của cơ quan, đơn vị mình.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND xã (qua phòng VH-XH xã) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã theo quy định.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số triển khai, thực hiện giai đoạn 2026-2030. (theo Phụ lục đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hải Lăng giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN (b/c);
- BTV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, BTT UBMT xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức CT-XH xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Rừng Thông

PHỤ LỤC**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã)*

STT	Nội dung nhiệm vụ/dề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số			
1	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức	Các cơ quan, đơn vị		2026-2030
2	Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Các cơ quan, đơn vị		2026-2030
3	Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công chuyển đổi số toàn diện	Phòng VH-XH (theo hướng dẫn của sở Sở Nội vụ)	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
4	Tuyên truyền, phổ biến, triển khai quy chế văn hóa số cộng đồng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng VH-XH (theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, chính sách số			
5	Phối hợp rà soát, đề xuất cấp trên trong công tác xây dựng,	Phòng VH-XH	Các cơ quan,	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số		đơn vị	
6	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ, bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp ở các vị trí việc làm.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
7	Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước (sửa đổi); Luật An ninh mạng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền	Văn phòng HĐND&UBND; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026 và thường xuyên
8	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa	Trung tâm tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
9	Đẩy mạnh tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Trung tâm tâm PVHCC; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
10	Phối hợp xây dựng, công bố danh mục các khu vực, lĩnh vực có tiềm năng để thu hút, đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã	Phòng Kinh tế; Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
11	Tham mưu tỷ lệ chi ngân sách, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh; Xây dựng chương trình đầu tư công về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định	Phòng Kinh tế; VP HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
III	Hoàn thiện Hạ tầng số			
12	Tham mưu quy hoạch, kế hoạch tổng thể đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại cho từng giai đoạn 5 năm, thời kỳ 10 năm, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng; lồng ghép quy hoạch tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của xã	Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026 và thường xuyên
13	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035	Phòng VH-XH,	Các cơ quan, đơn vị	2026
14	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi Ipv6 tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	2026
15	Phát triển hạ tầng số toàn diện đáp ứng kết nối an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh. Các nền tảng số dùng chung phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Phòng VH-XH; các cơ quan, đơn vị	2026-2030
16	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH xã	2026-2030
17	Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số	Các cơ quan,	VP	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương, tỉnh ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	đơn vị	HĐND&UBND xã; Trung tâm PVHCC	
18	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an xã	VP HĐND-UBND xã; các cơ quan, đơn vị	2026-2030
19	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, toàn diện tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, phục vụ có hiệu quả nhất cho người dân.	VP HĐND-UBND xã	Phòng VH-XH, phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
20	Phối hợp dịch chuyển hạ tầng Hệ thống chứng thực điện tử đang triển khai vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị	2027 - 2030
IV	Phát triển nhân lực số			
21	Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức: Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2026 và thường xuyên
22	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, huy động sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.	Phòng VH-XH	Các tổ chức CT-XH xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2026 và thường xuyên
23	Tổ chức các lớp tập huấn, về kỹ năng số, kỹ năng vận hành	Trung tâm DVTH,	Các cơ quan,	Năm 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Trang thông tin điện tử xã; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành xã; phân hệ theo dõi nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã cho cán bộ, công chức, viên chức.	Văn phòng HĐND&UBND xã	đơn vị trực thuộc xã	và thường xuyên
24	Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyển đổi số theo yêu cầu của tỉnh: Cử cán bộ tham dự các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các sở, ngành cấp trên	Theo kế hoạch của tỉnh
25	Phối hợp nâng cấp Trang Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật Quảng Trị	VP HĐND&UBND xã	Các sở, ngành cấp trên	2026-2030
26	Triển khai thực hiện phát triển nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ phục vụ phát triển chuyển đổi số.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
27	Rà soát, triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, ưu tiên bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026 và thường xuyên
V	Phát triển dữ liệu số			
28	Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035	Phòng VH-XH	Các sở, ngành cấp trên	Năm 2026
29	Phối hợp xây dựng, triển khai đề án, kế hoạch ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất, thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,...	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các sở, ngành cấp trên, các doanh nghiệp	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			viễn thông, internet, CNTT	
30	Xây dựng và hoàn thiện các dịch vụ số, dữ liệu số, điều hành thông minh ở địa phương đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin.	VP HĐND&UBND xã	Phòng VH-XH; công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
31	Phối hợp xây dựng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia thành phần, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành, lĩnh vực của tỉnh, của xã để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Các cơ quan, đơn vị	Các sở; ngành cấp trên; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 - 2028
32	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhằm duy trì quản trị, vận hành, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Trung tâm PVHCC xã	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị	2026 - 2030
33	Phối hợp Xây dựng Hệ thống tra cứu Văn bản đi/đến của các đơn vị, địa phương trong tỉnh Quảng Trị (bao gồm tra cứu văn bản của tỉnh Quảng Trị cũ và tỉnh Quảng Bình cũ)	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các sở, ban, ngành, cấp trên	2026 - 2030
34	Phối hợp số hóa tài liệu lưu trữ cấp xã trước khi sáp nhập tại Lưu trữ lịch sử	Phòng VH-XH	Các sở ngành cấp trên, các cơ quan, đơn vị	2026 - 2030
35	Phối hợp số hóa tài liệu một số lĩnh vực quan trọng ngành giáo dục và đào tạo	Phòng VH-XH	Sở GD&ĐT; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
36	Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ	Các cơ quan,	các sở, ngành	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực	đơn vị	cấp trên; các cơ quan, đơn vị	
VI	An toàn thông tin mạng			
37	Phối hợp xây dựng, nâng cấp trung tâm an ninh mạng của tỉnh bảo đảm việc kết nối, giám sát trên diện rộng tại các hệ thống thông tin quan trọng của địa phương, cơ quan, doanh nghiệp.	Công an xã	Công an tỉnh; các cơ quan; VP HĐND-UBND xã; các đơn vị liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026-2027 và thường xuyên
38	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; điều phối hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng trên địa bàn xã.	Công an xã	VP HĐND-UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	Năm 2026 và thường xuyên
39	Phối hợp xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng; xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng	Công an xã	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và thường xuyên
40	Phối hợp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật:	Công an xã	VP HĐND-	Trước

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Triển khai các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp.		UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2026 và duy trì thường xuyên
41	Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số theo hướng dẫn của tỉnh	Công an xã	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan; doanh nghiệp viễn thông, CNTT	Hàng năm
VII	Chính quyền số			
43	Phối hợp sử dụng hiệu quả ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Các cơ quan, đơn vị	Các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	Thường xuyên
44	Phối hợp phát triển các nền tảng, ứng dụng chuyên ngành đặc thù của tỉnh, của xã	Các cơ quan, đơn vị	Các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 - 2030
45	Duy trì kết nối liên thông dữ liệu chỉ đạo, điều hành giữa các cấp: Bảo đảm dữ liệu vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã được liên thông theo thời gian thực.	VP HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
46	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp	Các cơ quan, đơn vị	Các doanh nghiệp viễn	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực		thông, internet, CNTT	
47	Phối hợp xây dựng, triển khai Nền tảng quản lý thiết bị camera, IoT dùng chung của tỉnh có kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh; tổ chức kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ camera, IoT các địa phương hiệu quả, hợp lý.	VP HĐND&UBND xã	Các sở, ngành cấp trên; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 - 2027 và nâng cấp, mở rộng thường xuyên
48	Phối hợp tích hợp, kết nối, khai thác tập trung dữ liệu camera giám sát an toàn giao thông và camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh thông qua Trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh; tổ chức kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hệ thống camera của Công an tỉnh với Trung tâm IOC của tỉnh và các địa phương.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 - 2027 và nâng cấp, mở rộng thường xuyên
49	Xây dựng, triển khai ứng dụng Nền tảng quản lý và giám sát thông tin không gian địa lý trực tuyến phục vụ các lĩnh vực Xây dựng và Quản lý đô thị; Kế hoạch đầu tư; Nông nghiệp	Phòng Kinh tế	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 - 2027 và nâng cấp, mở rộng thường xuyên
50	Thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển	Phòng Kinh tế	Các sở, ngành cấp trên; các cơ	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	xanh, bền vững		quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	
51	Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, xã đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống điều phối TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông, internet CNTT	2026 - 2027
52	Phối hợp triển khai dịch vụ tích hợp nền tảng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ cán bộ, người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông, internet CNTT	2027 - 2030
53	Phối hợp triển khai ứng dụng kết quả Đề tài khoa học phục vụ người dân, doanh nghiệp lấy số trực tuyến và đăng ký nhận kết quả TTHC tại nhà.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông, internet	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			CNTT	
54	Phối hợp triển khai dịch vụ tin nhắn (SMS Brandname) phục vụ thông báo, tra cứu và hỗ trợ giải quyết TTHC tỉnh Quảng Trị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp viễn thông, internet CNTT	2026 - 2030
55	Phối hợp nâng cấp Trang TTĐT của xã đáp ứng yêu cầu liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Cổng TTĐT tỉnh, Chính phủ và nền tảng mạng xã hội để đảm bảo thông tin chính thống và thống nhất; ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tương tác người dùng.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	VP HĐND-UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2027
56	Phối hợp nâng cấp các chức năng, tính năng của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để tích hợp: + Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao để phục vụ tốt công tác xử lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh và cấp xã; + Liên thông, tích hợp hệ thống Theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ giao. + Liên thông, tích hợp hệ thống Giải quyết thủ tục hành chính của các bộ ngành.	VP HĐND&UBND xã	VP HĐND-UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
57	Phối hợp xây dựng, nâng cấp Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử bao gồm Kho lưu trữ số tại lưu trữ lịch sử tỉnh	Phòng VH-XH	Sở Nội vụ; các cơ quan đơn vị	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			liên quan	
58	Triển khai Dự án Chuyển đổi số toàn diện Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
59	Phối hợp xây dựng Phần mềm quản lý hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Quảng Trị	VP HĐND&UBND xã	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
VIII	Kinh tế số và xã hội số			
60	Phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 và thường xuyên
61	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại cơ sở: Thường xuyên rà soát bổ sung, kiện toàn thành viên; tập huấn trang bị kiến thức và kỹ năng để các tổ chức này thực sự là cánh tay nối dài của chính quyền số.	Phòng VH-XH	Các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn trên địa bàn xã	Định kỳ hằng quý
62	Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp; hợp tác	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.		xã	
63	Hướng dẫn triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ban hành	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị; doanh nghiệp	2026 - 2030
64	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị; doanh nghiệp, hợp tác xã h; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026 - 2030
65	Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số tại xã	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các doanh nghiệp công nghệ số	2026 - 2030
66	Phát triển các hệ thống thông minh hỗ trợ, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị; các thôn; các doanh nghiệp và người dân	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin			
68	Phối hợp ứng dụng các công cụ truyền thông đa nền tảng trong phát triển Chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của xã Hải Lăng, các Trang TTĐT xã để đáp ứng tuyên truyền thông tin của tỉnh, xã	Trung tâm DVTH xã	VP HĐND-UBND; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
69	Phối hợp tham gia hoạt động định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; các cơ chế, sáng kiến hợp tác về chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Các sở, ngành cấp trên; các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp	2026 - 2030
70	Phối hợp Tập đoàn Viettel, VNPT, FPT và các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ tổ chức các chiến dịch truyền thông, chương trình đào tạo kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp	2026 - 2030
71	Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số: Cân đối và phân bổ kinh phí phục vụ số hóa, mua sắm trang thiết bị, đường truyền, đào tạo nhân lực, cải tạo nâng cấp hạ tầng số.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	2026 và hàng năm
72	Dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ đột xuất về chuyển đổi số: Bảo đảm có khoản dự phòng ngân sách để chủ động xử lý tình huống phát sinh.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	2026 và hàng năm